Đề luyện cuối tuần Toán 6 - Số học - Tuần 1

SỐ PHẦN TỬ CỦA MỘT TẬP HỢP. TẬP HỢP CON

ĐỀ 2A

Bài 1. Cho tập hợp M = {1985; 1986;...; 2012}. Tìm số phần tử của M.

Bài 2. Nhìn các hình vẽ 1 ; hình vẽ 2, hãy viết các tập hợp A, B, C.

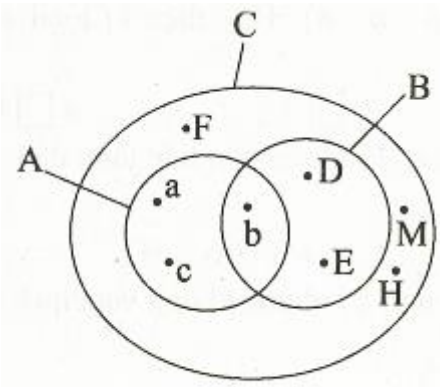

Hình 1

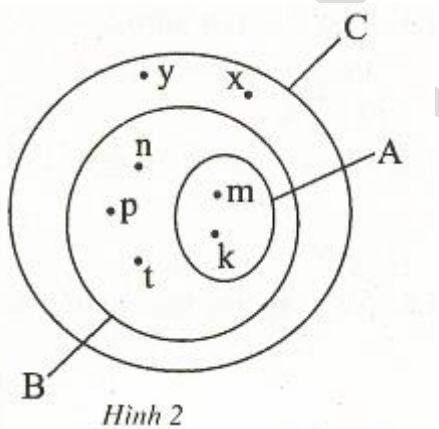

Hình 2

Bài 3. Cho hai tập hợp : A = {3 ; 5 ; 7} và B = {2 ; 4}.

Hãy viết các tập hợp, trong đó mỗi tập hợp gồm :

a) Một phần tử thuộc A và một phần tử thuộc B ;

b) Hai phần tử thuộc A và một phần tử thuộc B ;

c) Ba phần tử thuộc A và một phần tử thuộc B ;

d) Ba phần tử thuộc A và hai phần tử thuộc B.

Bài 4. Viết tập hợp A các số tự nhiên không vượt quá 5 bằng hai cách. Biểu diễn trên tia số các phần tử của tập hợp A.

Bài 5. Viết tập hợp M các số tự nhiên nhỏ hơn 6, tập hợp N các số tự nhiên nhỏ hơn 9. Dùng kí hiệu $\subset$ để thể hiện mối quan hệ giữa hai tập hợp đó.

Đề luyện cuối tuần Toán 6 - Số học - Tuần 1

SỐ PHẦN TỬ CỦA MỘT TẬP HỢP. TẬP HỢP CON

ĐỀ 2B

Bài 1. Cho tập hợp M = {a ∈ N | 11 < a < 20}.

Trong các câu sau, câu nào đúng ?

a) M là tập hợp các số tự nhiên lớn hơn 11 ;

b) M là tập hợp các số tự nhiên nhỏ hơn 20 ;

c) M là tập hợp các số tự nhiên lớn hơn 11 nhưng không vượt quá 20.

Bài 2. Viết các tập hợp sau và cho biết mỗi tập hợp có bao nhiêu phần tử ?

a) Tập hợp A các số tự nhiên m thoả mãn m + 9 = 9 ;

b) Tập hợp B các số tự nhiên n thoả mãn n - 2 = 6 ;

c) Tập hợp C các số tự nhiên h thoả mãn h.0 = 0 ;

d) Tập hợp D các số tự nhiên k thoả mãn k.0 = 2012.

Bài 3. Cho tập hợp A = {1 ; 2 ; 3 ; 4}. Viết các tập hợp con của tập hợp A sao cho mỗi tập hợp đều có ba phần tử.

Bài 4. Để đánh số trang của một cuốn sách dày 100 trang, cần dùng bao nhiêu chữ số ?

hoc360.net

HƯỚNG DẪN GIẢI - ĐÁP SỐ

ĐỀ 2A

Bài 1. M là tập hợp các số tự nhiên liên tiếp từ 1985 đến 2012, do đó số phần tử của M là : 2012 - 1985 + 1 = 28 (phần tử).

Bài 2.

Hình 1. A = {a ; b ; c}. B = {b; D; E}. C = {a; b; c; D; E; F; M; H}.

Hình 2. A ={m ; k}. B = {m ; k ; n ; p ; t}. C = {m ; k ; n ; p ; t; x ; y}.

Bài 3.

a) {3;2};{3;4};{5;2};{5;4};{7;2};{7;4}.

b) {3; 5 ; 2}; {3; 5; 4}; {5; 7 ; 2} ; {5; 7 ; 4} ; {3; 7 ; 2} ;{3; 7; 4}.

c) {3;5;7;2};{3;5;7;4}.

d) {3;5;7;2;4}.

Bài 4. *Cách 1.* Liệt kê các phần tử của tập hợp :

A = {0 ; 1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5).

Cách 2. Chỉ ra tính chất đặc trưng cho các phần tử của tập hợp :

A = { x ∈ N | x < 5}.

Biểu diễn các phần tử của tập hợp trên tia số

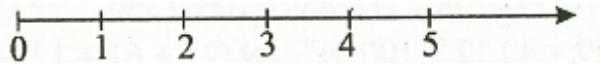

Bài 5. Tập hợp M các số tự nhiên nhỏ hơn 6 là: M = {0 ; 1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5}.

Tập hợp N các số tự nhiên nhỏ hơn 9 là : N = {0; 1; 2 ; 3; 4; 5; 6; 7; 8}.

Rõ ràng mọi phần tử của tập hợp M đều thuộc tập hợp N nên tập hợp M là tập hợp con của tập hợp N. Vậy M ⊂ N.

ĐỀ 2B

Bài 1. Câu c) đúng.

Bài 2. a) Chỉ có duy nhất một số tự nhiên m = 0 để m + 9 = 9.

Vậy tập hợp A = {0}, tập hợp A có một phần tử.

b) Chỉ có duy nhất một số tự nhiên n = 8 để n - 2 = 6.

Vậy tập hợp B = {8}, tập hợp B có một phần tử.

c) Có vô số số tự nhiên h để h.0 = 0.

Vậy tập hợp C = {0 ; 1 ; 2 ; ....} hay C = N, tập hợp c có vô số phần tử.

d) Không có số tự nhiên k nào để k.0 = 2012. .

Vậy tập hợp D = Ø, tập hợp D không có phần tử nào.

Bài 3. A_1 = {1 ;2;3} ; A_2 = {1 ; 2 ; 4} ; A_3= {2 ; 3 ; 4} ; A_4 = {1 ; 3 ; 4}.

Bài 4. Để đánh số các trang từ 1 đến 9 cần : 1.9 = 9 (chữ số).

Để đánh số các trang từ 10 đến 99 cần : 99 - 10 + 1 = 90 số có hai chữ số. 90 số này có : 2.90 = 180 (chữ số).

Để đánh số trang thứ 100 cần : 1.3 = 3 (chữ số).

Vậy cần 9 + 180 + 3 = 192 (chữ số) để đánh số trang của cuốn sách đó.